

Số: /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 10/2024/HTV-CA ngày 12/12/2024 của Công ty TNHH HONDA TRADING Việt Nam, mã số thuế: 0102655453;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:	
Tên thương mại: Platinum Solution	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Diamminedinitroplatinum nitric acid solution	
Ký, mã hiệu, chủng loại: không có	Nhà sản xuất: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD.

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

Mặt hàng “Diamminedinitroplatinum nitric acid solution (Platinum Solution), chất hóa học dùng cho bộ lọc khí thải” là một dung dịch gồm ba (03) phần chính, bao gồm:

+ Axit Nitric (HNO₃): 10%

+ Muối Diamminedinitroplatinum (Pt[(NO₂)₂(NH₃)₂]): 25%

+ Nước (H₂O) : 65%

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Mặt hàng được trộn cùng các hóa chất khác là các dung dịch muối của kim loại quý khác và một số oxit kim loại để tạo thành hỗn hợp hóa chất dùng mạ lên bề mặt của cấu trúc có dạng hình tổ ong bên trong bộ lọc khí thải. Sau quá trình mạ thì các gốc muối, axit và nước có trong hỗn hợp dung dịch mạ sẽ bị bốc hơi. Vì vậy, lớp mạ sẽ chỉ còn lại thành phần là các kim loại quý và các oxit kim loại.

Khí thải độc hại từ động cơ đốt trong khi đi qua cấu trúc tổ ong này sẽ xảy ra các phản ứng để tạo thành các khí không còn độc hại khi thải ra môi trường. Lớp mạ sẽ đóng vai trò xúc tác cho các phản ứng này.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

+ Axit Nitric (HNO₃) – CAS No. 7697-37-2: 10%

+ Muối Diamminedinitroplatinum (Pt[(NO₂)₂(NH₃)₂]) – CAS No. 14409-61-1: 25%

+ Nước (H₂O) – CAS No.7732-18-5: 65%

- Thông số kỹ thuật: Khối lượng tịnh: 1.314,8gam/lọ

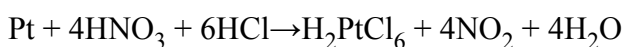
- Quy trình sản xuất:

1. Kim loại Platin

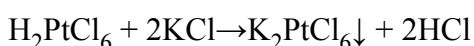
2. Chuẩn bị hợp chất Platin (Pt(NH₃)₂(NO₂)₂)

Quá trình điều chế hợp chất trải qua các phản ứng sau:

a. Phản ứng 1: Kim loại Platin (Pt) phản ứng với hỗn hợp axit nitric (HNO₃) và axit clohydric (HCl) để tạo ra axit hexachloroplatinic (H₂PtCl₆), khí nitơ dioxide (NO₂), và nước (H₂O)



b. Phản ứng 2: Axit hexachloroplatinic (H₂PtCl₆) phản ứng với kali clorua (KCl) để tạo ra kali hexachloroplatinate (K₂PtCl₆) kết tủa và axit clohydric (HCl).

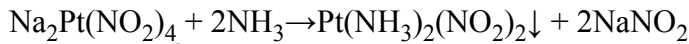


c. Phản ứng 3: Kali hexachloroplatinate (K₂PtCl₆) phản ứng với natri

nitrit (NaNO_2) để tạo ra natri tetranitroplatinate ($\text{Na}_2\text{Pt}(\text{NO}_2)_4$), khí nitơ dioxide (NO_2), natri clorua (NaCl), và kali clorua (KCl).

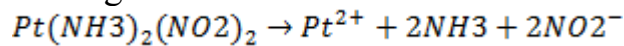


d. Phản ứng 4: Natri tetranitroplatinate ($\text{Na}_2\text{Pt}(\text{NO}_2)_4$) phản ứng với amoniac (NH_3) để tạo ra kết tủa platinum diammine dinitrite ($\text{Pt}(\text{NH}_3)_2(\text{NO}_2)_2$) và natri nitrit (NaNO_2).



3. Hợp chất $\text{Pt}(\text{NH}_3)_2(\text{NO}_2)_2$ được hòa thêm dung dịch HNO_3

a. Phản ứng 5: Phức chất $\text{Pt}(\text{NH}_3)_2(\text{NO}_2)_2$ dễ bị phân hủy ở nhiệt độ phòng thể hiện bởi phản ứng sau:



b. Khi có lượng axit nitric dư trong hỗn hợp sẽ đảm bảo tính bền vững của muối kim loại quý.

4. Thành phẩm là dung dịch muối của kim loại quý $\text{Pt}(\text{NH}_3)_2(\text{NO}_2)_2$ ở dạng dung dịch.

- Công dụng theo thiết kế:

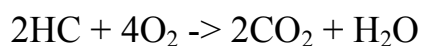
Mặt hàng được trộn cùng các hóa chất khác, là các dung dịch muối của kim loại quý như Paladi, Rhodi và một số oxit kim loại như nhôm oxit, zirconi oxit, ceri oxit để tạo thành hỗn hợp hóa chất dùng mạ lên bề mặt của cấu trúc có dạng hình tổ ong bên trong bộ lọc khí thải. Sau quá trình mạ thì các gốc muối, axit và nước có trong hỗn hợp dung dịch mạ sẽ bị bốc hơi. Vì vậy, lớp mạ sẽ chỉ còn lại thành phần là các kim loại quý và các oxit kim loại.

Hỗn hợp các kim loại quý và các oxit kim loại này sẽ được sử dụng làm chất xúc tác cho các phản ứng oxy hóa khử, qua đó biến đổi các chất độc hại của khí thải thành các khí trơ (không còn có hại). Vì vậy, bản thân các muối của kim loại quý không có chức năng làm chất xúc tác, mà chỉ có tác dụng giúp hình thành các phân tử kim loại quý trên bề mặt lõi lọc, mà hỗn hợp các kim loại này sẽ được sử dụng làm chất xúc tác.

Khí thải độc hại từ động cơ đốt trong (HC , NO_x , CO) khi đi qua cấu trúc tổ ong này sẽ xảy ra các phản ứng để tạo thành các khí không còn độc hại khi thải ra môi trường (CO_2 , N_2 , O_2). Lớp mạ sẽ đóng vai trò xúc tác cho các phản ứng này.

Tính năng

Phản ứng oxy hóa: Cung cấp oxy cho các khí độc hại, oxy hóa CO và HC để trở thành vô hại:



Phản ứng khử: Lấy oxy của các khí độc hại, khử NO_x và làm nó trở nên vô hại:



3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Platinum Solution

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học, hàm lượng tính trên trọng lượng:

Mặt hàng “Diamminedinitroplatinum nitric acid solution (Platinum Solution), chất hóa học dùng cho bộ lọc khí thải” là một dung dịch gồm ba (03) phần chính, bao gồm:

+ Axit Nitric (HNO_3) – CAS No. 7697-37-2: 10%

+ Muối Diamminedinitroplatinum ($\text{Pt}[(\text{NO})_2(\text{NH})_2]$) – CAS No. 14409-61-1: 25%

+ Nước (H_2O) – CAS No. 7732-18-5: 65%

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

Mặt hàng được trộn cùng các hóa chất khác là các dung dịch muối của kim loại quý khác và một số oxit kim loại để tạo thành hỗn hợp hóa chất dùng mạ lên bề mặt của cấu trúc có dạng hình tổ ong bên trong bộ lọc khí thải. Sau quá trình mạ thì các gốc muối, axit và nước có trong hỗn hợp dung dịch mạ sẽ bị bốc hơi. Vì vậy, lớp mạ sẽ chỉ còn lại thành phần là các kim loại quý và các oxit kim loại.

Khí thải độc hại từ động cơ đốt trong khi đi qua cấu trúc tổ ong này sẽ xảy ra các phản ứng để tạo thành các khí không còn độc hại khi thải ra môi trường. Lớp mạ sẽ đóng vai trò xúc tác cho các phản ứng này.

- Thông số kỹ thuật: Khối lượng tinh: 1.314,8gam/lọ

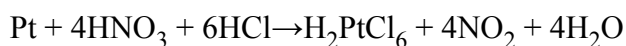
- Quy trình sản xuất:

1. Kim loại Platin

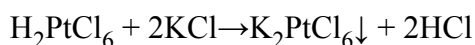
2. Chuẩn bị hợp chất Platin ($\text{Pt}(\text{NH}_3)_2(\text{NO}_2)_2$)

Quá trình điều chế hợp chất trải qua các phản ứng sau:

a. Phản ứng 1: Kim loại Platin (Pt) phản ứng với hỗn hợp axit nitric (HNO_3) và axit clohydric (HCl) để tạo ra axit hexachloroplatinic (H_2PtCl_6), khí nitơ dioxide (NO_2), và nước (H_2O)



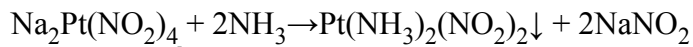
b. Phản ứng 2: Axit hexachloroplatinic (H_2PtCl_6) phản ứng với kali clorua (KCl) để tạo ra kali hexachloroplatinate (K_2PtCl_6) kết tủa và axit clohydric (HCl).



c. Phản ứng 3: Kali hexachloroplatinate (K_2PtCl_6) phản ứng với natri nitrit (NaNO_2) để tạo ra natri tetranitroplatinate ($\text{Na}_2\text{Pt}(\text{NO}_2)_4$), khí nitơ dioxide (NO_2), natri clorua (NaCl), và kali clorua (KCl).

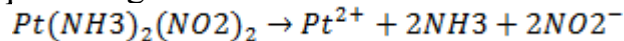


d. Phản ứng 4: Natri tetranitroplatinate ($Na_2Pt(NO_2)_4$) phản ứng với amoniac (NH_3) để tạo ra kết tủa platinum diammine dinitrite ($Pt(NH_3)_2(NO_2)_2$) và natri nitrit ($NaNO_2$).



3. Hợp chất $Pt(NH_3)_2(NO_2)_2$ được hòa thêm dung dịch HNO_3

a. Phản ứng 5: Phức chất $Pt(NH_3)_2(NO_2)_2$ dễ bị phân hủy ở nhiệt độ phòng thể hiện bởi phản ứng sau:



b. Khi có lượng axit nitric dư trong hỗn hợp sẽ đảm bảo tính bền vững của muối kim loại quý.

4. Thành phẩm là dung dịch muối của kim loại quý $Pt(NH_3)_2(NO_2)_2$ ở dạng dung dịch.

- Công dụng theo thiết kế:

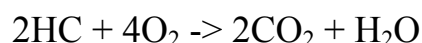
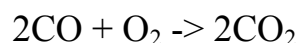
Mặt hàng được trộn cùng các hóa chất khác, là các dung dịch muối của kim loại quý như Paladi, Rhodi và một số oxit kim loại như nhôm oxit, zirconi oxit, ceri oxit để tạo thành hỗn hợp hóa chất dùng mạ lên bề mặt của cấu trúc có dạng hình tổ ong bên trong bộ lọc khí thải. Sau quá trình mạ thì các gốc muối, axit và nước có trong hỗn hợp dung dịch mạ sẽ bị bốc hơi. Vì vậy, lớp mạ sẽ chỉ còn lại thành phần là các kim loại quý và các oxit kim loại.

Hỗn hợp các kim loại quý và các oxit kim loại này sẽ được sử dụng làm chất xúc tác cho các phản ứng oxy hóa khử, qua đó biến đổi các chất độc hại của khí thải thành các khí trơ (không còn có hại). Vì vậy, bản thân các muối của kim loại quý không có chức năng làm chất xúc tác, mà chỉ có tác dụng giúp hình thành các phân tử kim loại quý trên bề mặt lõi lọc, mà hỗn hợp các kim loại này sẽ được sử dụng làm chất xúc tác.

Khí thải độc hại từ động cơ đốt trong (HC, NO_x , CO) khi đi qua cấu trúc tổ ong này sẽ xảy ra các phản ứng để tạo thành các khí không còn độc hại khi thải ra môi trường (CO_2 , N_2 , O_2). Lớp mạ sẽ đóng vai trò xúc tác cho các phản ứng này.

Tính năng

Phản ứng oxy hóa: Cung cấp oxy cho các khí độc hại, oxy hóa CO và HC để trở thành vô hại:



Phản ứng khử: Lấy oxy của các khí độc hại, khử NO_x và làm nó trở nên vô hại:

$2\text{NO} \rightarrow \text{N}_2 + \text{O}_2$	
Ký, mã hiệu, chủng loại: không có	Nhà sản xuất: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD..
thuộc nhóm 28.43 “ <i>Kim loại quý dạng keo; hợp chất hữu cơ hoặc vô cơ của kim loại quý, đã hoặc chưa xác định về mặt hóa học; hỗn hống của kim loại quý.</i> ”, mã số 2843.90.00 “- <i>Hợp chất khác; hỗn hống</i> ” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.	

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH HONDA TRADING Việt Nam biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HONDA TRADING Việt Nam (Tầng 8, Toà nhà Mặt trời sông Hồng, số 23 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Âu Anh Tuấn

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.